SỞ GD & ĐT ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG PTDTNT THPT NÀ HỲ

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 12
Học kỳ I, Năm học 2026-2027
CA SÁNG
Thực hiện từ ngày 23/11/2026

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	C1	C2	C3	C4
Thứ 2	1	Vật lí (Dũng)	GDKT&PL (Vừ)	Lịch Sử (Huệ)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Trường)	Toán (Q.Tâm)	GDQP (Hiếu)	Lịch Sử (Hương)	Địa Lí (Thảo)	Tiếng anh (Dung)
	2	HĐTN (Nhàn)			Ngữ Văn (Quân)	GDKT&PL (Vừ)	Toán (Q.Tâm)	Hóa học (Nga)	Toán (Phượng)	GDQP (Hiếu)	Tiếng anh (Dung)
	3				Toán (Thư)	Ngữ Văn (Quân)	GDKT&PL (Vừ)	Vật lí (Dũng)	GDQP (Hiếu)	Tiếng anh (Dung)	Hóa học (Nga)
	4				Toán (Thư)	Ngữ Văn (Quân)	Hóa học (Nga)	Tiếng anh (Dung)	GDKT&PL (Vừ)	Vật lí (Dũng)	GDQP (Hiếu)
	5										
Thứ 3	1	NGÀY VĂN HÓA VIỆT NAM									
	2										
	3										
	4										
	5										
Thứ 4	1	GDQP (Hiếu)	Lịch Sử (Huệ)	GDKT&PL (Vừ)	Hóa học (Nga)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Q.Tâm)	Toán (Mạnh)	Địa Lí (Vĩnh)	Tiếng anh (Dung)	GDTC - (V.Tâm)
	2	Địa Lí (Vĩnh)	GDKT&PL (Vừ)	Toán (Trường)	HĐTN (Nhàn)			Toán (Mạnh)	Tin (Tuấn)	Tiếng anh (Dung)	Hóa học (Nga)
	3	Hóa học (Nga)	Địa Lí (Vĩnh)	GDQP (Hiếu)				GDĐP (Tập)	GDKT&PL (Vừ)	Tin (Tuấn)	Lịch Sử (Huệ)
	4	Lịch Sử (Huệ)	GDQP (Hiếu)	Địa Lí (Vĩnh)				Hóa học (Nga)	GDĐP (Tập)	Tin (Tuấn)	GDKT&PL (Vừ)
	5										
Thứ 5	1	Sinh học (Ngát)	GDĐP (Trường)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Địa Lí (Thảo)	GDTC - (V.Tâm)	Tiếng anh (Dung)	Lịch Sử (Huệ)	Địa Lí (Vĩnh)	Vật lí (Dũng)	GDKT&PL (Vừ)
	2	Lịch Sử (Huệ)	Sinh học (Ngát)	Địa Lí (Vĩnh)	Vật lí (Dũng)	Toán (Trường)	GDKT&PL (Vừ)	HĐTN (Nhàn)			
	3	Vật lí (Dũng)	Địa Lí (Vĩnh)	Lịch Sử (Huệ)	Tiếng anh (Nhung)	Toán (Trường)	GDQP (Hiếu)				
	4	Địa Lí (Vĩnh)	Lịch Sử (Huệ)	GDKT&PL (Vừ)	GDQP (Hiếu)	Sinh học (Ngát)	Vật lí (Dũng)				
	5										
Thứ 6	1	Sinh học (Ngát)	Địa Lí (Vĩnh)	Ngữ Văn (Linh)	Ngữ Văn (Quân)	Hóa học (Nga)	Vật lí (Dũng)	Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Địa Lí (Thảo)	Sinh học (Đức)
	2	Địa Lí (Vĩnh)	Sinh học (Ngát)	Ngữ Văn (Linh)	Vật lí (Dũng)	Tiếng anh (Nhung)	Hóa học (Nga)	Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Tin (Tuấn)	Sinh học (Đức)
	3	Ngữ Văn (Linh)	Toán (Trường)	Tiếng anh (Nhung)	Sinh học (Ngát)	GDKT&PL (Vừ)	Lịch Sử (Hương)	Vật lí (Dũng)	Tin (Tuấn)	Ngữ Văn (Quân)	Tiếng anh (Dung)
	4	Ngữ Văn (Linh)	Toán (Trường)	Tiếng anh (Nhung)	GDĐP (Đức)	Sinh học (Ngát)	GDKT&PL (Vừ)	Hóa học (Nga)	Tin (Tuấn)	Vật lí (Dũng)	Ngữ Văn (Quân)
	5										
Thứ 7	1	Toán (Q.Tâm)	Toán (Trường)	Tiếng anh (Nhung)	Sinh học (Ngát)	GDQP (Hiếu)	Địa Lí (Thảo)	Ngữ Văn (Huyền)	Tiếng anh (Dung)	Lịch Sử (Hương)	GDTC - (V.Tâm)
	2	Tiếng anh (Nhung)	Sinh học (Ngát)	Toán (Trường)	Địa Lí (Thảo)	Lịch Sử (Hương)	Ngữ Văn (Linh)	Ngữ Văn (Huyền)	Tiếng anh (Dung)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Toán (Mạnh)
	3	Sinh học (Ngát)	Tiếng anh (Nhung)	Toán (Trường)	Lịch Sử (Hương)	Địa Lí (Thảo)	Ngữ Văn (Linh)	Tiếng anh (Dung)	Công Nghệ (Q.Tâm)	GDTC - (V.Tâm)	Toán (Mạnh)
	4	**SHCN**	**SHCN**	**SHCN**	**SHCN**	**SHCN**	**SHCN**	**SHCN**	**SHCN**	**SHCN**	**SHCN**

Sáng thực hiện từ 7h15; Chiều thực hiện từ 14h00

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NÀ HỲ

Nguyễn Văn Tập

SỞ GD & ĐT ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG PTDTNT THPT NÀ HỲ

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 12
Học kỳ I, Năm học 2026-2027
CA CHIỀU
Thực hiện từ ngày 23/11/2026

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	C1	C2	C3	C4
Thứ 2	1	Vật lí (Dũng)	Tin (Tuấn)	Ngữ Văn (Linh)	Hóa học (Nga)	GDĐP (Đức)	Địa Lí (Thảo)	Địa Lí (Chính)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Mạnh)
	2	Ngữ Văn (Linh)	Tin (Tuấn)	GDĐP (Trường)	Toán (Thư)	Hóa học (Nga)	GDĐP (Đức)	Vật lí (Dũng)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)	Địa Lí (Chính)
	3	GDĐP (Đức)	Ngữ Văn (Linh)	Tin (Tuấn)	Vật lí (Dũng)	GDKT&PL (Vừ	Hóa học (Nga)	Tiếng anh (Dung)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Toán (Phượng)	CĐ Toán (Thư)
	4	**SHNT**	**SHNT**	**SHNT**	**SHNT**	**SHNT**	**SHNT**	**SHNT**	**SHNT**	**SHNT**	**SHNT**
	5										
Thứ 3	1	**NGÀY VĂN HÓA VIỆT NAM**									
	2										
	3										
	4										
	5										
Thứ 4	1	Tiếng anh (Nhung)	Tin (Tuấn)	Công Nghệ (Q.Tâm)	CĐ Lịch Sử (Huệ)	Hóa học (Nga)	Ngữ Văn (Linh)	Ngữ Văn (Huyền)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Phượng)	Sinh học (Đức)
	2	Tiếng anh (Nhung)	Ngữ Văn (Linh)	Tin (Tuấn)	Hóa học (Nga)	CĐ Lịch Sử (Huệ)	Tiếng anh (Dung)	Sinh học (Đức)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)
	3	Hóa học (Nga)	Ngữ Văn (Linh)	Tin (Tuấn)	Tiếng anh (Nhung)	Địa Lí (Thảo)	Tiếng anh (Dung)	Sinh học (Đức)	Toán (Phượng)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Ngữ Văn (Quân)
	4										
	0										
Thứ 5	1	**ÔN THI HSG**						Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Mạnh)
	2							Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Mạnh)
	3							GDKT&PL	Tiếng Anh	Hóa học	**Học sinh không học 3 môn trên tự học tại lớp 12C4**
	4										
	5										
Thứ 6	1	**THI THỬ HỌC SINH GIỎI**						Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)
	2							Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)
	3							GDKT&PL	Tiếng Anh	Hóa học	**Học sinh không học 3 môn trên tự học tại lớp 12C4**
	4										
	5										
Thứ 7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

Sáng thực hiện từ 7h15; Chiều thực hiện từ 14h00

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NÀ HỲ

Nguyễn Văn Tập